

Số: 489 /GP-TNMT

Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Hansol Vina, ngày 16/8/2018 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 59/TNN-BCTĐ ngày 05/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hansol Vina (địa chỉ: thôn Cầu Trán, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang), được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.
 2. Vị trí công trình khai thác: Nhà máy may Hansol Vina 2 thuộc thôn Cầu Trán, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
 3. Tầng chứa nước khai thác: Lỗ hồng trong các trầm tích Pleistocen (qp).
 4. Tổng số giếng khai thác: năm (05) giếng khoan.
 5. Tổng lượng nước khai thác: 75m³/ngày-đêm.
 6. Thời hạn khai thác: năm (05) năm, kể từ ngày ký Giấy phép.
- Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của giếng cụ thể như sau:

STT	Tọa độ (VN 2000 KT trục 107 ⁰ múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngđ)	Chế độ khai thác (giờ/ngđ)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ (m)	Đến (m)			
GK1	2371585	403300	15	8	27	45,5	3,84	10,26	Lỗ hổng trong các trầm tích Pleistocen (qp)
GK2	2371526	403225	17	8	27	43	3,92	10,53	
GK2	2371557	403181	14	8	27	42	3,9	10,37	
GK4	2371582	403263	14	8	27	42	3,9	10,37	
GK5	2371531	403873	15	8	27	45,5	3,84	10,26	

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Hansol Vina .

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép và báo cáo đã được phê duyệt; trong quá trình khai thác, sử dụng nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 và nội dung cam kết trong báo cáo thì chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước theo quy định tại điểm 12 của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

3. Lắp đặt thiết bị đo mực nước, lưu lượng cho từng giếng khoan khai thác nước; lập sổ theo dõi lưu lượng nước khai thác.

4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định và không để phát sinh các nguồn gây ô nhiễm trong phạm vi đới phòng hộ vệ sinh.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực khai thác nước theo quy định.

6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

7. Định kỳ 6 tháng báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Yên tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này. Thời điểm nộp báo cáo trước ngày 30/6 và 30/12 hàng năm.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương.

9. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất, đảm bảo không gây sụt lún mặt đất. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước dưới đất xung quanh khu vực đề nghị cấp phép.

10. Nộp thuế tài nguyên, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Sau khi được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, nếu Công ty TNHH Hansol Vina vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các văn bản pháp luật liên quan hoặc không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và trong hồ sơ đã cam kết thì sẽ bị đình chỉ hoặc thu hồi theo quy định và phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề có liên quan.

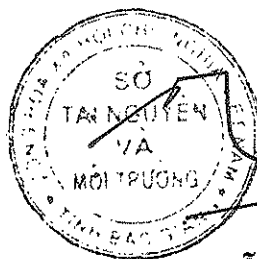
Điều 3. Công ty TNHH Hansol Vina được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Hansol Vina còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận: *NH*

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục quản lý TNN (b/c);
- LĐS (GD, PGĐ-PT);
- Cục Thuế tỉnh Bắc Giang;
- Phòng TN&MT huyện Tân Yên;
- Công ty TNHH Hansol Vina (T/h);
- VPS (K.toán, một cửa), TNN;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên